

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 56/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 21 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Xét Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ
yếu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2023; Báo cáo
thẩm tra số 258/BC- HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân
sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân
dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với phòng chống dịch COVID-19 hiệu quả; thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp để thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ứng dụng mạnh khoa học công nghệ, thực hiện quyết liệt chuyển đổi số. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế của tỉnh; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và liên kết vùng. Phát triển văn hóa - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm ổn định chính trị, xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới.

Điều 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế

(1) Tổng sản phẩm xã hội (GRDP - theo giá so sánh 2010) phấn đấu đạt 62.900 - 63.000 tỷ đồng, tăng trưởng kinh tế đạt khoảng 7,8-8% so với ước thực

hiện năm 2022. Trong đó: Nông, lâm, thủy sản đạt 22.275 tỷ đồng, tăng 4,99%; công nghiệp - xây dựng đạt 10.925 tỷ đồng, tăng 15%; dịch vụ đạt 27.200 tỷ đồng, tăng 8,27%; Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) đạt 2.600 tỷ đồng, tăng 3,34%.

* Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành): Nông, lâm, thủy sản chiếm 35,86%; công nghiệp - xây dựng chiếm 17,55%; dịch vụ chiếm 42,48%; thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) chiếm 4,11%.

(2) GRDP đầu người (theo giá hiện hành) đạt 62,3 triệu đồng/người.

(3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 35.200 tỷ đồng, tăng 7,3% so với ước thực hiện năm 2022.

(4) Tổng kim ngạch xuất khẩu trên 1.600 triệu USD, tăng 6,7% so với ước thực hiện năm 2022.

(5) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn đạt 95.300 tỷ đồng, tăng 2,5% so với ước thực hiện năm 2022.

(6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trên 10.000 tỷ đồng. Trong đó thu biện pháp tài chính 4.096 tỷ đồng (Khối tỉnh quản lý thu 1.926 tỷ đồng; Khối huyện quản lý thu 2.170 tỷ đồng).

(7) Phát triển hạ tầng: Thủy lợi bảo đảm tưới chủ động cho trên 83,88% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; cải tạo, nâng cấp nhựa hoặc bê tông hóa 96,01% các tuyến đường tỉnh, 95,14% các tuyến đường huyện, 69,96% các tuyến đường xã và liên xã¹.

(8) Phát triển doanh nghiệp, HTX: Có 1.670 doanh nghiệp và 60 HTX thành lập mới thành lập mới.

2.2. Các chỉ tiêu xã hội

(9) Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1,5-2,0% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025), trong đó tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 3-4%. Giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị còn 2,45%.

(10) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động tham gia hoạt động kinh tế chiếm 58%; tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đạt 63%, trong đó tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ đạt 21,57%. Giải quyết việc làm cho khoảng 30.000 lao động, trong đó xuất khẩu lao động trên 1.500 người.

(11) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 58%.

(12) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) giảm còn 17,8%. Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường của trạm y tế xã) đạt 28,5 giường/1 vạn dân; số bác sỹ trên một vạn dân đạt 7,5 bác sỹ/1 vạn dân. Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 92,5%.

(13) Phân đấu đến cuối năm 2023, lũy kế: có 86/152 xã đạt chuẩn nông

¹ Riêng chỉ tiêu “Tỷ lệ đô thị hóa” sẽ báo cáo đánh giá vào cuối năm 2025 vì lộ trình đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch, kế hoạch cho từng giai đoạn 5 năm. Do đó, chỉ tiêu này đánh giá kết quả thực hiện cả giai đoạn 5 năm 2021-2025 (theo Báo số 250/BC-UBND ngày 15/9/2020 của UBND tỉnh gửi Bộ Xây dựng).

thôn mới (tương ứng tỷ lệ 56,6%), tăng 07 xã so với năm 2022; 01 đơn vị cấp huyện hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới.

2.3. Các chỉ tiêu môi trường

(14) Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 22,22%. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý đạt 91,4%. Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 91,5%. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 96,5%. Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) đạt 39,24%.

2.4. Chỉ tiêu cải cách hành chính

(15) Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) phân đầu tăng 5-7 bậc so với năm 2022; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 30% trở lên; 100% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; 50% thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

2.5. Chỉ tiêu an ninh quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

(16) Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu; tổ chức diễn tập cấp huyện, cấp xã đảm bảo kế hoạch, chất lượng (gồm 5 huyện và 59 xã); nâng tỷ lệ xử lý tố giác, tin báo về tội phạm từ 90% trở lên; kéo giảm ít nhất 10% về tội phạm trật tự xã hội; phân đầu điều tra, khám phá án hình sự đạt tỷ lệ trên 85%, trong đó án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 95%; kiểm chế tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí so với năm 2022.

Điều 3. Nhiệm vụ, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực

Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành các nhiệm vụ, giải pháp do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp, đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

3.1. Tiếp tục tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, linh hoạt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo Chương trình phòng chống dịch COVID-19, Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội (2022-2023) và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh với phương châm “*Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19*”; tuyệt đối không lơ là, chủ quan trong công tác phòng chống dịch; chủ động có phương án ứng phó linh hoạt, kịp thời với các tình huống phát sinh. Bên cạnh đó, tích cực triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ của Trung ương cho các doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19; ổn định sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội, đời sống của người dân trên địa bàn để tiếp tục đẩy nhanh phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, phân đầu đạt tốc độ tăng trưởng cao ngay trong quý I năm 2023.

3.2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, của Tỉnh

Tập trung triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngay sau khi Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch.

Khẩn trương triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị. Hoàn thành việc xây dựng các Nghị quyết chuyên đề, Đề án của Tỉnh ủy theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương Đảng, Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; Tổ chức Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 8 năm 2023.

Tiếp tục thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ, đề án, chính sách thực hiện Kết luận số 67-KL/TW được đề ra trong Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và nhiệm vụ của Tổ công tác 2152 phân công trong năm 2023. Hoàn thành lập Đề án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột giai đoạn đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 đảm bảo đúng tiến độ, kế hoạch và tập trung triển khai thực hiện các cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột theo Nghị quyết số 72/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

3.3. Về phát triển kinh tế

Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương rà soát, đề xuất, tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, góp phần xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất. Rà soát, điều chỉnh, xây dựng, ban hành mới chính sách của địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của Trung ương, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, hướng vào mục tiêu phát triển của tỉnh, nhằm khai thác, phát huy cao nhất những lĩnh vực lợi thế, cạnh tranh.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, kết hợp có hiệu quả phát triển chiều rộng với phát triển chiều sâu, đẩy mạnh phát triển chiều sâu ở một số ngành, lĩnh vực như nông nghiệp công nghệ cao, chế biến sâu, năng lượng tái tạo...; khai thác, tận dụng hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để hình thành các ngành, sản phẩm mũi nhọn, chủ lực, đảm bảo tăng trưởng bền vững.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao gắn với tổ chức sản xuất liên kết, theo chuỗi giá trị để nâng cao hiệu quả và giá trị gia tăng; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với nhu cầu của thị trường, lợi thế so sánh của từng vùng; xây dựng thương hiệu sản phẩm có nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc, xuất xứ. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; phát triển mạnh các hình thức hợp tác, liên kết giữa hộ gia đình với các tổ chức tín dụng, tổ chức khoa học, công nghệ,

doanh nghiệp, HTX để nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa. Tập trung triển khai Chương trình chuyển đổi số ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh. Chủ động phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Làm tốt công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phòng chống cháy rừng, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), phân đấu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế như công nghiệp chế biến sâu, năng lượng tái tạo, cơ khí chế tạo phục vụ sản xuất, chế biến trong nông nghiệp; phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, nâng cao giá trị sản phẩm công nghiệp trên cơ sở cơ giới hóa, tự động hóa, ứng dụng thành quả của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong quá trình thực hiện tái cơ cấu công nghiệp, nâng cao tỷ lệ giá trị gia tăng nội địa, tạo ra nhiều sản phẩm thương hiệu quốc gia, có sức cạnh tranh và tham gia sâu hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu; hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử, kinh tế số. Quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng trong các khu, cụm công nghiệp của tỉnh, đặc biệt là đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn, nhằm thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước; nâng cao tỷ lệ lấp đầy tại các khu, cụm công nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ một số dự án công nghiệp đang triển khai đầu tư để đưa vào hoạt động trong năm 2023.

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm quảng bá các sản phẩm của địa phương, mở rộng tiêu thụ nội địa và thị trường xuất khẩu; tăng cường gắn kết lưu thông với sản xuất, đẩy mạnh liên kết chuỗi nhằm kết nối cung cầu, đảm bảo ổn định đầu vào, đầu ra. Khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại như: Trung tâm thương mại, siêu thị tại các địa bàn có đông dân cư và các khu đô thị mới... kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của thị trường trên từng địa bàn; tổ chức thực hiện công tác bình ổn thị trường, giá cả, nhất là trong dịp lễ, Tết, bảo đảm nguồn cung hàng hóa thiết yếu, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân, kích cầu tiêu dùng. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra thị trường, phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành dịch vụ theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số. Phát triển hệ thống ngân hàng đáp ứng nhu cầu vốn và dịch vụ cho nền kinh tế.

Quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý xây dựng theo quy hoạch đúng quy định. Tập trung thực hiện công tác phát triển dự án nhà ở, khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh, ưu tiên các dự án phát triển khu đô thị đồng bộ, bản sắc, hiện đại. Tổ chức thẩm định các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng và rút ngắn thời gian để sớm triển khai thực hiện đầu tư. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển cấp nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020-2025 theo Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của UBND tỉnh.

Tích cực huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ, đặc biệt là hạ tầng giao thông, đô thị, công nghệ thông tin, thương mại... và ưu tiên nguồn lực đầu tư theo hướng lấy thành phố Buôn Ma Thuột là đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên theo Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị. Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương để tiếp tục tham mưu triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư đường cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, trong đó tập trung cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, sớm thi công công trình; tiếp tục củng cố, khôi phục, nâng cấp các công trình giao thông đường bộ hiện có, nâng cao tỷ lệ nhựa hoặc bê tông hoá đường tỉnh, đường huyện, đường xã.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư; tăng cường tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, cơ hội đầu tư, các lợi thế của tỉnh, danh mục các dự án mời gọi đầu tư, chủ động tiếp cận trực tiếp các doanh nghiệp có tiềm lực tài chính, công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước để mời gọi quan tâm đầu tư vào tỉnh. Kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư, triển khai dự án và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; tăng cường hợp tác quốc tế theo phương châm đa dạng hóa đối tác, lĩnh vực hợp tác; triển khai thực hiện có hiệu quả nguồn vốn nước ngoài, viện trợ nước ngoài cho các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh; quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đúng quy định.

Phát triển mạnh mẽ các loại hình doanh nghiệp và các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã; triển khai có hiệu quả Luật Hỗ trợ DNNVV và các chính sách khác của Trung ương về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp.

Thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2023, khai thác hiệu quả các nguồn thu từ quỹ đất, khoáng sản, phần đầu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách ở mức cao nhất. Thực hiện tốt việc cân đối thu - chi NSNN, đảm bảo đầy đủ các khoản chi thực hiện công tác an sinh xã hội, phòng chống dịch bệnh, thiên tai.

Sớm triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2023 theo quy định và hiệu quả; ưu tiên nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng quan trọng, cấp bách, các công trình bảo vệ biên giới; chỉ đạo các chủ đầu tư sớm hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thủ tục đấu thầu và đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân các nguồn vốn.

3.4. Chú trọng phát triển toàn diện và nâng cao chất lượng các lĩnh vực văn hóa - xã hội; kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, bảo đảm an sinh xã hội

Thực hiện hiệu quả việc đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy học, giáo dục ở các cấp học; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Bảo đảm

điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nâng cao tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia; đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; tăng cường tự chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo. Thực hiện tốt kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2022-2023 và 2023-2024, đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh COVID-19 trong trường học.

Tiếp tục củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; tăng cường đầu tư trang thiết bị hiện đại; xây dựng đội ngũ cán bộ y tế bảo đảm về số lượng, chất lượng; nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh. Tăng cường công tác y tế dự phòng, vệ sinh an toàn thực phẩm và chăm sóc sức khỏe người dân; chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để ứng phó kịp thời khi phát hiện các tình huống dịch bệnh xảy ra, không để lây lan ra cộng đồng. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và nâng cao chất lượng dân số. Tập trung thực hiện việc đấu thầu để đảm bảo cung ứng thuốc và vật tư y tế cho các cơ sở y tế công lập theo quy định; đồng thời, tuyên truyền, động viên, khích lệ để các y, bác sỹ an tâm công tác; phối hợp với Bộ Y tế triển khai các thủ tục đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nguyên trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

Thực hiện hiệu quả các chương trình MTQG (Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025) và các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội, chăm lo đời sống người có công và các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn; chú trọng công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho người lao động, đặc biệt là đào tạo nghề cho lao động nông thôn; phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, trọng tâm là tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để tăng khả năng kết nối cung - cầu lao động; phối hợp với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tuyển lao động đi làm việc tại các doanh nghiệp và xuất khẩu lao động có thời hạn ở nước ngoài.

Chú trọng bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa; ưu tiên nguồn lực để đầu tư phát triển văn hóa, đầu tư tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá gắn với phát triển du lịch; thực hiện tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ,... phục vụ nhiệm vụ chính trị và kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, tổ chức Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 8 - năm 2023; Lễ hội (Liên hoan) Văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên (mở rộng)..., từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn. Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng, chú trọng đầu tư phát triển cơ sở vật chất, phát triển lực lượng thể thao thành tích cao, nâng cao chất lượng một số môn thể thao địa phương có tiềm năng, thể mạnh, cử các đội tuyển tham gia các giải thể thao toàn quốc.

Triển khai đồng bộ các giải pháp kích cầu du lịch, đẩy mạnh công tác quảng bá, truyền thông điểm đến du lịch Đắk Lắk hấp dẫn, đảm bảo an toàn phục vụ khách du lịch, với thông điệp *“Đắk Lắk - Điểm đến an toàn, thân thiện, đậm đà bản sắc Tây Nguyên”* nhằm thu hút khách nội địa và khách quốc tế; tích cực

vận động các doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước, mở rộng và nâng cao chất lượng các loại hình, sản phẩm du lịch của địa phương; nâng cấp sản phẩm dịch vụ, du lịch hiện có; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, triển khai du lịch thông minh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Ứng dụng mạnh tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ nhằm nâng cao năng suất lao động trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh, thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn, hiệu quả, khả thi.

Tích cực đầu tư phát triển công nghệ thông tin hiện đại, bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Bưu chính Viễn thông phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số; thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 06/4/2021 của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh).

3.5. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác lập, quản lý, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các nguồn tài nguyên khác trên địa bàn; tạo quỹ đất sạch để đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện các dự án tạo nguồn thu cho ngân sách và tạo quỹ đất để kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra việc sử dụng đất đai, nhất là đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường và các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất; tăng cường công tác bảo vệ môi trường; xử lý nghiêm các vi phạm về tài nguyên, môi trường. Ưu tiên nguồn vốn để đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp trên địa bàn, đặc biệt là đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường. Kịp thời xử lý những vướng mắc phát sinh liên quan đến dịch vụ công ích trong hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn; tăng cường năng lực và chất lượng dịch vụ công ích về quản lý chất thải rắn đô thị. Nâng cao năng lực thông tin, dự báo, cảnh báo thiên tai; chủ động phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

3.6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chỉ đạo điều hành; đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC)

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định văn bản QPPL, đảm bảo văn bản QPPL được ban hành đúng pháp luật, đồng bộ, khả thi. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chất lượng cao, đáp ứng tốt yêu cầu công việc. Đẩy mạnh CCHC, nhất là cải cách TTHC;

đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, gắn với đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, tiến tới xây dựng chính quyền điện tử. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; cải thiện các chỉ số cải cách hành chính, phấn đấu nằm ở mức trung bình khá của cả nước, trong đó chú trọng nâng cao vị trí xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số CCHC (PAR Index).

3.7. Đảm bảo quốc phòng, an ninh

Tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh; thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương; công tác tuyển quân huấn luyện, diễn tập theo chỉ tiêu, kế hoạch; từng bước nâng cao chất lượng của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh. Tăng cường các biện pháp trấn áp, kiềm chế, ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, không để xảy ra “điểm nóng” về chính trị - xã hội. Thực hiện quyết liệt các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông và phòng, chống cháy nổ. Nắm chắc tình hình đối với các địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự, khiếu kiện liên quan đến đất đai, đồi rừng, khai thác khoáng sản gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này, báo cáo kết quả tại các Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm 2023.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Chiến Hòa